TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 332 /2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Tri, ngày 02 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 172/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Văn T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:*

1/- Nguyễn Văn T1, sinh năm 1957.

2/- Nguyễn Trương Tiếp, sinh năm 1985.

3/- Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1982.

4/- Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: ấp F, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

5/- Huỳnh Thị Phương Thúy, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

6/- Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

7/- Hồ Thị Uyên Nhi, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(T1, Tiếp, T2, Nhi cùng ủy quyền cho L)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Hồ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Hồ Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 88, ngày 17/10/2005 của UBND xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Tấn N, sinh ngày 18/6/2006 (tại biên bản lấy ý kiến ngày 02/5/2018 của Tòa án, cháu Nguyễn có nguyện vọng sống với mẹ) và Hồ Tấn V, sinh ngày 05/10/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồ Văn T có quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên đã tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim L, chị Hồ Thị Uyên Nhi, anh Nguyễn Văn Bình, chị Huỳnh Thị Phương Thúy xin rút yêu cầu độc lập đối với chị L, anh T và để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành nên giảm 50%: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Nguyễn Thị Phương L đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0015964 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, chị L còn được nhận lại số tiền 12.150.000đ (mười hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0016067 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Hoàn trả cho chị Hồ Thị Uyên Nhi số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.250.000đ (bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0016069 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Hoàn trả cho chị Huỳnh Thị Phương Thúy số tiền tạm ứng án phí đã nộp 569.000đ (năm trăm sáu mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0016070 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Bình số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.057.000đ (hai triệu không trăm năm mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số 0016068 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện C;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long